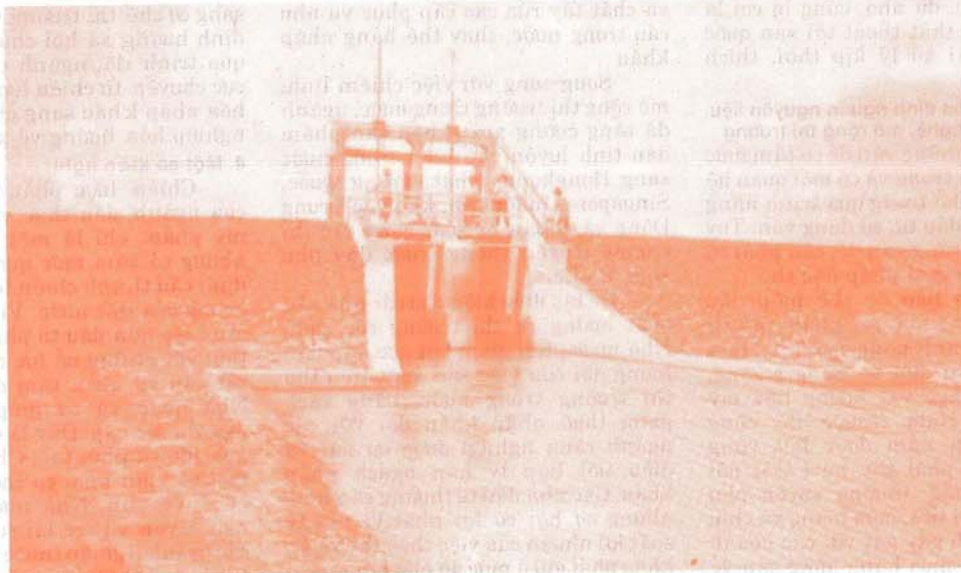




GIẢI PHÁP VỐN ĐẦU TƯ CHO CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN

TS. NGUYỄN ĐẮC HƯNG

Nói đến công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn không thể không nói đến vốn. Đây là điều kiện tiên quyết cho thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Hay nói cách khác, vốn và lựa chọn đúng các lĩnh vực đầu tư là yếu tố quyết định cho tiến trình này. Trong cơ chế thị trường nguồn vốn bao cấp của ngân sách nhà nước có hạn và giảm dần thì vốn tín dụng càng có vai trò quan trọng.

Để xác định chính xác nhu cầu vốn và thực hiện có hiệu quả chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa nói chung, thực hiện có hiệu quả vốn tín dụng cho chiến lược này nói riêng, trước hết cần tập trung vào các mặt chủ yếu sau đây:

Một là, trung ương, các tỉnh, thành phố và các huyện, thị xã nghiên cứu xác định hướng qui hoạch và các giải pháp phát triển công nghiệp nông thôn và công nghiệp phục vụ nông nghiệp trên nền tảng đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp, tăng cường sự liên kết công nghiệp với nông nghiệp và các doanh nghiệp nông thôn.

Hai là, nghiên cứu thiết lập định hướng và các giải pháp xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, hệ thống điện và mạng lưới bưu chính viễn thông, hệ thống thủy lợi, phát triển công nghiệp phân bón, thuốc trừ sâu, chế biến...và công nghệ sau thu hoạch.

Ba là, hình thành các giải pháp thể chế hỗ trợ của nhà nước, đặc biệt là các giải pháp về tài chính, tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Bốn là, có các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường nông thôn, kể cả thị trường đầu vào của sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ sản phẩm, chú trọng đến thị trường xuất khẩu.

Việc quy hoạch một cách khoa học, cụ thể các vùng sản xuất, các định hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa là vấn đề cốt lõi để xây dựng các giải pháp, chính sách phát triển và hỗ trợ vốn đầu tư. Trong nền kinh tế thị trường vai trò quản lý và điều tiết của nhà nước cần được thể hiện ngay từ khâu ban đầu của xây dựng quy hoạch, trên cơ sở đó bố trí vốn đầu

tư. Đó cũng là nền tảng để hoạch định chính sách và các qui định cụ thể, nhằm khai thác vốn trong dân, vốn đầu tư của ngân sách và vốn tín dụng.

Trong từng vùng lãnh thổ, việc xây dựng hoạch định và thiết kế phân bổ cụ thể các quy hoạch, các nhu cầu vốn sẽ được thực hiện nhờ các tổ chức kinh tế hỗn hợp, phù hợp với thể mạnh riêng cụ thể của từng vùng, phù hợp với điều kiện của từng nguồn vốn.

I. CÁC MỤC TIÊU VÀ CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ CỤ THỂ

1. Hệ thống hạ tầng nông thôn:

Hệ thống cung ứng điện, nhất là phát triển thủy điện nhỏ ở miền núi, xây dựng hệ thống cung cấp và phát triển hệ thống chuyển tải điện; nâng cấp và phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống thu phát lại truyền hình, đặc biệt là ở các vùng sâu, vùng xa.

Lĩnh vực trên cần được đầu tư chủ yếu bằng vốn ngân sách các cấp, vốn đóng góp của dân, và một phần vốn tín dụng. Song với vốn tín dụng

cần xác định đối tượng nhận nợ là hợp tác xã hay UBND xã...ai đứng ra bảo lãnh. Trong đó chú trọng khai thác các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế, vốn tài trợ ODA, vốn đầu tư của ngành điện, ngành giao thông, bưu điện.

2. Hệ thống thủy lợi:

Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cầu cống, các trạm bơm tưới tiêu...Cụ thể là đầu tư cho nạo vét kênh mương, xây dựng các trạm bơm đầu mối, kiên cố hóa hệ thống kênh mương nội đồng, xây dựng hệ thống tưới tiêu hiện đại ở các vùng chuyên canh chuyên môn hóa cao. Xây dựng hệ thống đập ngăn nước hay thoát lũ.

Theo tính toán của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ công nghiệp, Bộ giao thông, Bộ kế hoạch - đầu tư...Tổng số vốn đầu tư của các lĩnh vực nói trên lên tới 20.000 - 30.000 tỷ đồng mỗi năm, trong đó 50% là cần đến vốn cho vay của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, cơ chế cho vay ở đây có nhiều vấn đề cần bàn như: ai nhận nợ, ai bảo lãnh, ai thẩm định, cần sớm được làm rõ.

3. Hệ thống công nghiệp phục vụ nông nghiệp

Đó là các nhà máy sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc thú y, các loại hóa chất phục vụ nông nghiệp, xây dựng. Các nhà máy sản xuất máy móc cho nông nghiệp, phương tiện vận tải ở nông thôn, các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Cần chú trọng vào việc nâng cao trình độ cơ giới hóa, hóa học, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất...

4. Lĩnh vực chế biến nông lâm thủy hải sản:

Đặc biệt là chế biến hàng xuất khẩu như: xay xát và đánh bóng gạo, chế biến cà phê, chế biến cao su, chế biến hạt điều, chế biến thủy hải sản...

Đây là hai lĩnh vực đầu tư rất quan trọng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Cơ chế cho vay vốn của các tổ chức tín dụng ở đây tương đối rõ ràng, nhất là đối với các doanh nghiệp nhà nước. Song cần chú ý đầu tư, cho vay đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Đồng thời chú trọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực này.

5. Đầu tư phát triển ngành nghề ở nông thôn, như nghề mộc, mây tre đan hàng thủ công mỹ nghệ, nghề rèn, đồ gốm sứ...Chú trọng đến lĩnh vực xuất khẩu và thu hút nhiều lao động.

Đối tượng đầu tư chủ yếu là giúp các doanh nghiệp ở nông thôn, các hộ nông dân mua sắm trang bị máy móc và công cụ lao động cơ giới, mua nguyên nhiên vật liệu...đối tượng cho vay chủ yếu là các hộ gia đình các

doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cơ chế cho vay vẫn được vận dụng linh hoạt.

6. Đầu tư phát triển công nghiệp sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng ở nông thôn, bao gồm:

Đầu tư cho chuyển sản xuất gạch thủ công sang sản xuất bằng máy móc, cơ giới hóa việc khai thác cát, chuyển lò nung vôi thủ công sang nung vôi theo phương pháp công nghiệp, sản xuất xi măng, tấm lợp phibê xi măng, gạch lát và các loại vật liệu theo phương pháp công nghiệp v.v...Trong lĩnh vực này cũng cần chú ý đầu tư cho cả các đối tượng doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và hộ gia đình.

7. Đầu tư đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bao gồm: Chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp, sản xuất rau sạch, đổi mới cơ cấu giống cây giống lương thực theo hướng xuất khẩu có giá trị cao, mở rộng diện tích cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao, trồng rừng theo phương pháp công nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản theo phương pháp công nghiệp, tăng năng lực đánh bắt hải sản xa bờ, ứng dụng công nghệ vi sinh...

8. Đầu tư phát triển các ngành nghề mới, tạo ra các sản phẩm mới ở nông thôn như: nuôi trồng nấm, trồng phong lan, nuôi cá cảnh...Thay đổi các tập quán sinh hoạt mới, như làm nhà trên cọc ở vùng đồng bằng sông Cửu Long; chăn nuôi gia súc, gia cầm xa nhà ở vùng miền núi phía bắc, sử dụng khí sinh học trong đun nấu...

9. Đầu tư phát triển hình thành các vùng cây công nghiệp tập trung như: cây chè, cây trâu, cau quế, cao su, cà phê, hạt điều, nguyên liệu giấy, mía đường...kèm theo đó là sự phát triển công nghiệp chế biến hiện đại,

hướng tới xuất khẩu.

10. Đầu tư phát triển thị trường nông thôn

Đây là lĩnh vực không thể thiếu được của tiến trình nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Trong đó, đầu tư phát triển thị trường đầu vào, đó là mạng lưới cung ứng vật liệu, phân bón, thuốc sâu, giống, máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, hóa chất... mở rộng thị trường đầu ra, bao gồm mạng lưới tiêu thụ nông lâm thủy hải sản, tiêu thụ các sản phẩm ngành nghề, dịch vụ...đặc biệt chú trọng đến mạng lưới chế biến và xuất khẩu.

11. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng xã hội ở nông thôn:

Đó là mạng lưới trường học, trạm y tế, trung tâm đào tạo nghề, tư vấn đào tạo và hướng dẫn kỹ thuật canh tác, huấn luyện kỹ năng làm ăn, quản lý sản xuất...

Nói tóm lại, để xác định được nhu cầu vốn và sử dụng vốn có hiệu quả cho chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn, thì cần có qui hoạch tổng thể, qui hoạch chi tiết từng vùng, từng ngành, từng lãnh thổ, xây dựng các dự án kinh tế khách quan, sát thực trong đó cần đưa ra dự báo cụ thể về một số lĩnh vực chủ yếu, quan trọng. Cần phải phân chia chi tiết các đầu tư và có cơ chế tín dụng phù hợp. Như vậy có thể nói, các lĩnh vực đầu tư và có cơ chế tín dụng phù hợp. Như vậy có thể nói, các lĩnh vực đầu tư vốn tín dụng cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa rất đa dạng và rất rộng lớn.

II. NGUỒN VỐN CÓ THỂ KHAI THÁC CHO CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

Vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói chung, cho lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn nói riêng chủ



yếu là vốn trung dài hạn, trong đó có một tỷ lệ đáng kể là vốn ngoại tệ, vốn cho đầu tư chiều sâu. Cần phối hợp cả vốn ngân sách, vốn vay nước ngoài, và vốn tín dụng trong nước. (Có một tỷ trọng đáng kể có lãi suất ưu đãi), và phối hợp có hiệu quả các nguồn vốn. Có thể phân chia các nguồn vốn có thể khai thác và huy động sau đây:

1. Nguồn vốn từ nước ngoài:

- Vốn ODA, vay nợ chính phủ: cần phải chủ động xây dựng dự án hướng vào công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

- Vốn tài trợ của các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế: ADB, WB, quỹ Coet, cộng đồng châu Âu; sự chuyển hướng hoạt động của các tổ chức này hướng vào phát triển nông nghiệp, nông thôn, đang chuyển sang mục tiêu xóa đói giảm nghèo. Nên khai thác quan trọng vẫn là tổ chức xây dựng dự án hướng vào mục tiêu, lĩnh vực được chỉ ra nói trên, tiếp đến là đàm phán, tổ chức ký kết giải ngân và hỗ trợ vốn đối ứng trong nước.

- Vốn Việt kiều: cần có cơ chế chính sách khuyến khích thu hút vốn đầu tư của người VN ở nước ngoài chuyển về trong nước, như: thuế, cho thuê đất, tỷ giá...

- Thu hút đầu tư vốn trực tiếp của nước ngoài, hướng khuyến khích vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Vay thương mại: các NHTM vay các ngân hàng nước ngoài thông qua các hoạt động của mình. Vay vốn các ngân hàng nước ngoài để cho vay lại đầu tư cho CNH, HDH nông nghiệp, nông thôn.

- Vốn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ cho các mục tiêu xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, hỗ trợ nâng cao sức khỏe và năng lực phụ nữ...

- Vốn tài trợ xuất nhập khẩu, chú trọng khai thác nguồn vốn tài trợ của các ngân hàng tài trợ xuất khẩu nước ngoài như: Eximbank (Mỹ - Thái Lan - Hàn Quốc) Cofaco (Pháp) Hemers (Đức) v.v...

- Nguồn vốn khác: viện trợ không hoàn lại...

2. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước:

Các cấp ngân sách, trước hết là ngân sách trung ương, tiến đến là ngân sách các tỉnh, thành phố cần chủ động cân đối bố trí một tỷ lệ nhất định trong tổng vốn đầu tư của ngân sách hàng năm để phục vụ cho mục tiêu CNH - HDH, nông nghiệp và phát triển nông thôn - nguồn vốn của ngân sách các cấp cần được thực hiện đầu tư cho vay qua các kênh:

- Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia, Cục đầu tư (TP Hà Nội, TP.HCM)

- Ngân hàng phục vụ người nghèo, Ngân hàng phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long, Ngân

hàng chính sách; thông qua việc ngân sách nhà nước cấp bổ sung nguồn điều lệ ngân sách, ngân sách cho vay để tạo thành nguồn vốn cho vay lại.

- NHNO & PTNT VN, các NHTM khác: chủ yếu là cho vay hình thành nguồn vốn của các ngân hàng này.

- Vốn ngân sách đối ứng cho thực hiện các dự án quốc tế.

- Cho vay tái cấp vốn của Ngân hàng nhà nước cho các NHTM, thông qua các chương trình đầu tư cụ thể.

3. Nguồn vốn huy động trong nước của các tổ chức tín dụng

Do đặc điểm của nhu cầu vốn CNH, HDH chủ yếu là vốn trung dài hạn, nên nguồn vốn huy động của các TCTD cũng là trung dài hạn. Việc huy động được thực hiện bằng hình thức phát hành kỳ phiếu và trái phiếu ngân hàng. Trái phiếu có thể phát hành trực tiếp và phát hành qua thị trường chứng khoán, cả trái phiếu thu bằng nội tệ và cả bằng ngoại tệ. Để có thể huy động được vốn, lãi suất phát hành kỳ phiếu, trái phiếu phải thực hiện sự hấp dẫn, và có tính linh hoạt cao, tức là có thể ghi danh và vô danh, được phép chuyển nhượng, đem cầm cố, thế chấp. Đối với một số chương trình dự án cụ thể, đặc biệt, có thể phát hành trái phiếu chính phủ ghi rõ mục đích đầu tư cho công trình cụ thể, do các tổ chức tín dụng làm đại lý phát hành làm đại lý giải ngân, thu nợ.

Để hỗ trợ cho huy động vốn trung dài hạn thì việc chú trọng thực hiện các hình thức huy động vốn truyền thống, như tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm... là rất quan trọng. Đặc biệt là cần phát triển và tổ chức hoạt động có hiệu quả thị trường liên ngân hàng, tạo tính linh động cao của thị trường vốn.



III. CƠ CHẾ - CHÍNH SÁCH VỀ HUY ĐỘNG VỐN VÀ CHO VAY

1. Lãi suất

Lãi suất là giá cả mua bán vốn trên thị trường. Do đó vấn đề quan trọng tiếp theo là thuộc về cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng nhà nước, để lãi suất tác động trực tiếp cả về việc đầu tư vốn của các tổ chức tín dụng và cả lĩnh vực huy động vốn. Đã đến lúc xuất hiện các điều kiện cần và đủ để Ngân hàng nhà nước chuyển sang điều hành theo lãi suất cơ bản, để cho quan hệ cung cầu vốn trên thị trường, hình thành nên lãi suất huy động vốn có hiệu quả, lãi suất cho vay hợp lý, làm tăng tốc độ chu chuyển vốn trên thị trường. Vấn đề quan trọng hơn là cơ chế điều hành theo lãi suất cơ bản cho phép khắc phục những bất hợp lý về lãi suất cho vay ở nông thôn hiện nay đó là lãi suất cho vay ở vùng này cao gấp 1,2 - 1,5 lần lãi suất cho vay ở đô thị. Sự chênh lệch bất hợp lý này không phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp nông thôn nói chung, sự nghiệp CNH - HDH nói riêng. Khu vực này có độ rủi ro lớn, năng suất lao động thấp, lợi nhuận thấp, lại đang cần được ưu tiên.

2. Thuế

Hiện nay các tổ chức tín dụng hoạt động ở vùng nông thôn, cho vay sản xuất nông nghiệp - kinh tế nông thôn đang phải chịu mức thuế suất thuế trị giá gia tăng như các tổ chức tín dụng khác, đã làm hạn chế khả năng tài chính, không khuyến khích các tổ chức tín dụng hoạt động nông thôn. Do đó, cần thiết phải giảm mức thuế suất xuống chỉ bằng 50% so với mức thuế suất chung của tất cả các chức tín dụng.

3. Cơ chế cho vay và xử lý rủi ro

Nghị định của Chính phủ về bảo đảm tiền vay đã được ban hành, Thông tư hướng dẫn thực hiện cũng đã có song cho đến nay chưa có những chính sách cụ thể về cho vay vốn thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn. Do đó, cần cụ thể hóa và ban hành riêng chính sách này, gắn với thể lệ cho vay trung và dài hạn, gắn với cơ chế cho vay vốn tới hộ sản xuất ở nông thôn. Nhà nước cần có cơ chế bù đắp rủi ro riêng cho các tổ chức tín dụng tham gia tiến trình này. Khi xảy ra thiên tai, cần được sử dụng nguồn cấp bù cấp ngân sách nhà nước. Cơ chế xử lý khoanh nợ, xóa nợ, giãn nợ cho các đối tượng vay vốn khi gặp rủi ro bất khả kháng cũng được linh hoạt hơn. Nhà nước cũng nên nới lỏng qui định thế chấp tài sản vay vốn đối với kinh tế trang trại; đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh hoạt động ở nông thôn.